TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIỜ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 154/2022/QĐST-HNGĐ	*Cần Giờ, ngày 08 tháng 8 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 211/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Tổ 4, ấp A, xã B, huyện C, Thành phố D.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành T, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Ấp E, xã F, huyện C, Thành phố D.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc M và ông Nguyễn Thành T. Theo giấy chứng nhận kết hôn số XXX của Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố D cấp ngày XX/XX/XXXX.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc M và ông Nguyễn Thành T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà M trình bày không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc M tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền

tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2021/XXXXXX ngày XX tháng XX năm XXXX của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Ngọc M được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Cần Giờ;
- Chi cục THADS huyện Cần Giờ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Dương Hồng Khanh